

Mahatma Gandhi với vấn đề đoàn kết giữa người Hindu và Muslim trong cuộc đấu tranh đòi quyền tự trị cho Ấn Độ (từ 1915 đến những năm 1930)

Văn Ngọc Thành*

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Ngày nhận bài: 20/6/2019, ngày gửi phản biện: 01/7/2019, ngày duyệt đăng: 17/07/2019

Vấn đề quan hệ giữa người Hindu và Muslim có ý nghĩa rất lớn trong quá trình tìm hiểu cuộc đấu tranh đòi độc lập ở Ấn Độ. Không phải ngẫu nhiên mà tất cả các lãnh tụ chính trị ở Ấn Độ đều đặc biệt quan tâm đến vấn đề này, nhất là Mahatma Gandhi. Bài viết này đề cập một số nét cơ bản trong quan điểm của Gandhi về vấn đề này ở giai đoạn từ năm 1915 đến những năm 1930, tức là từ khi M. Gandhi tham gia hoạt động chính trị ở Ấn Độ đến khi tư tưởng chia tách Ấn Độ của các lãnh tụ Muslim đã phát triển đến mức không thể thay đổi.

Từ khóa: Mahatma Gandhi, Hindu, Muslim, tự trị

Mở đầu

M. Gandhi tên thật là Mohandas Karamchand Gandhi, sinh ngày 2/10/1869, mất ngày 30/10/1948. Ông xuất thân từ một gia đình quan lại xứ Porbandar, thuộc tầng cấp Vasya và có liên hệ gần gũi với giới công thương nghiệp Ấn Độ ở Bombay. M. Gandhi bước lên vũ đài chính trị Ấn Độ từ năm 1915, khi ông từ Nam Phi trở về. Đến những năm 1919 - 1920, tư tưởng của M. Gandhi đã dần dần chi phối trong Đảng Quốc đại và ông trở thành nhà lãnh đạo lớn nhất của phong trào độc lập ở Ấn Độ trong thời kỳ này. M. Gandhi đã đấu tranh không mệt mỏi cho sự thống nhất giữa người Hindu và Muslim. Ngay cả khi Ấn Độ đã bị chia cắt, ông vẫn ước mong hai nước lưu lại tình hữu nghị anh em, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau.

I. Vài nét về Mahatma. Gandhi và đường lối đấu tranh đòi quyền tự trị cho Ấn Độ

Từ năm 1888 đến năm 1891, M. Gandhi du học ngành luật ở Anh và sau đó ông hành nghề với tư cách là một Luật sư ở Nam Phi (1893-1914). Lúc ấy ở Nam Phi có hơn 100.000 Ấn kiều đang sinh sống, làm việc trong các hầm mỏ, đồn điền, hoạt động trong lĩnh vực công thương. Bị xem là những người "da màu", họ sống khổ cực trong tình trạng kỳ thị chủng tộc ở Nam Phi.

Tại Nam Phi, lần đầu tiên M. Gandhi hoạt động chính trị và trở thành người lãnh đạo phong trào đấu tranh của Ấn kiều ở đây chống lại sự phân biệt đối xử đang ngày càng phát triển. Dưới sự lãnh đạo của ông, các cuộc đấu tranh của người Ấn Độ ở Nam Phi đã diễn ra mạnh mẽ vào những năm 1907, 1908

*thanhvng@hnue.edu.vn

và 1913. Mặc dù bị đàn áp, các cuộc đấu tranh này đều có ý thức và được tổ chức dưới hình thức không sử dụng bạo lực. M. Gandhi đặt tên cho hình thức đấu tranh này là *Satyagraha*, tức là “*kiên trì chân lý*”. Đây là cơ sở của học thuyết “*Bất bạo động*” - cốt lõi của những chính sách mà M. Gandhi đề ra trong quá trình lãnh đạo cuộc đấu tranh đòi độc lập dân tộc ở Ấn Độ. M. Gandhi kiên quyết bác bỏ việc giải thích thuật ngữ “*Satyagraha*” như là thuật ngữ “*phản kháng thụ động*”. Ông xác định rằng, phản kháng thụ động là một công cụ yếu ớt, nó không định ra một cuộc đấu tranh tích cực để đạt được mục đích. Trong khi đó “*Satyagraha*” là một “*cỗ pháo mạnh mẽ, nó gạt bỏ việc sử dụng bạo lực trong bất kỳ tình huống nào*” (O. V. Martusin, 1970, p.72). Với sự “*kiên trì chân lý*” đó, ông đã chỉ ra con đường đấu tranh của nhân dân Ấn Độ: “*Nếu chúng ta đối xử với người Anh một cách công bằng và hợp lý thì ngày giải phóng đất nước Ấn Độ chúng ta càng sớm đến. Trái lại, nếu chúng ta coi họ (người Anh) như là thù địch, thì ngày đó chưa biết đến bao giờ*” (Louis Fischer, 1953, p.72). Bởi vì “*bản ngã của con người là sự ôn hòa, mục thước*” và “*người Ấn có nhiều sứ mệnh cao cả phải theo đuổi, chứ đâu phải chỉ có mục đích trừng trị những kẻ độc ác trên trái đất này*”. Hơn nữa, “*tôn giáo không dạy chúng ta ghét bỏ người ngoại quốc. Tôi còn để lòng nhân lên trên lòng yêu nước của tôi*” (Louis Fischer, 1953, p.140). Học thuyết “*bất bạo động*” của M. Gandhi thể hiện trong “*Satyagraha*” đã thu được thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống tệ phân biệt chủng tộc đối với người Ấn Độ của chính quyền Nam Phi (năm 1914). Tháng 1/1915, với những kinh nghiệm hoạt động chính trị ở Nam Phi, M. Gandhi trở về Ấn Độ. Ngày 9/1/1915, nhân dân và giới tư sản Ấn Độ ở Bombay nồng nhiệt đón tiếp M. Gandhi tại hải cảng của thành phố.

2. Mahatma. Gandhi với vấn đề đoàn kết giữa người Hindu và Muslim trong cuộc đấu tranh đòi quyền tự trị cho Ấn Độ

Khác với những người lãnh đạo trước kia của Đảng Quốc đại, M. Gandhi cho rằng người Ấn Độ cần phải chiếm được tinh cảm của thực dân Anh bằng tính kiên nhẫn và lòng tốt của mình và bằng cách đó buộc thực dân Anh phải trả lại cho Ấn Độ nền tự do mà nhân dân nước này hằng mơ ước. Đồng thời, ông luôn luôn đi vào quần chúng nhân dân, tìm hiểu cuộc sống của họ. Ông hiểu rất rõ rằng, nếu không lôi kéo đông đảo quần chúng Ấn Độ vào cuộc đấu tranh thì sẽ không đạt được một sự nhượng bộ nào của Đế quốc Anh. Cộng đồng Muslim là một phần quan trọng tạo nên Ấn Độ, luôn thu hút sự quan tâm đặc biệt của M. Gandhi. Điều này trước hết xuất phát từ thực tế là cộng đồng người Muslim ở Ấn Độ thuộc Anh chiếm một số lượng lớn trong tổng dân cư. Cụ thể, trong nửa đầu thế kỷ XX, người Muslim luôn chiếm hơn 20% dân số Ấn Độ (xem Bảng 1).

Bảng 1. Sự phát triển dân số Muslim ở Ấn Độ thuộc Anh (1911 - 1941)

Năm	Dân số	Người Muslim	% trong tổng dân số Ấn Độ
1911	313.517.840	66.647.299	21,26
1921	316.128.721	69.735.233	21,74
1931	352.837.778	77.677.545	22,02
1941	383.643.745	92.058.096	24,00

Nguồn: Houssain Kettani (2014), p.106

M.Gandhi đi sâu tìm hiểu về nông thôn và đời sống của người nông dân, của thợ thủ công và của những người kinh doanh nhỏ. Ông hiểu rất rõ rằng các tập tục tôn giáo đều có cội nguồn từ quá khứ xa xưa của Ấn Độ, chúng định ra các tiêu chuẩn về đức hạnh của người Ấn Độ. Từ đó, M.Gandhi kêu gọi tình cảm tôn giáo trong nhân dân Ấn. M.Gandhi cho rằng, sự nhiệt tâm tuân theo các tập tục tôn giáo sẽ làm tăng thêm tinh yêu của những người bình dân đối với các truyền thống dân tộc và tình cảm đó sẽ có tác dụng tích cực trong cuộc đấu tranh của dân Ấn Độ chống ách ngoại xâm. Kêu gọi tình cảm tôn giáo của nhân dân Ấn Độ, M.Gandhi muốn đưa cuộc đấu tranh đòi độc lập dân tộc của nước ông vào hình thức một tinh thần tôn giáo mà ông gọi là Dharmayuddha¹, tức là “*đấu tranh, chính nghĩa*” hay là “*lòng tin tranh đấu*” (M.1961, p.662). Trong hoàn cảnh của Ấn Độ lúc bấy giờ, bằng việc kêu gọi tình cảm tôn giáo, M.Gandhi đã lôi kéo được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia vào cuộc đấu tranh do ông lãnh đạo. Mặt khác, ông cũng muốn sử dụng tinh cảm tôn giáo để duy trì phong trào đấu tranh đòi độc lập dân tộc ở Ấn Độ dưới hình thức “*bất bạo động*”, ông viết: “*Tự bản thân Thượng đế đề ra kế hoạch và lãnh đạo cuộc đấu tranh chính nghĩa. Dharmayuddha chỉ có thể tiến hành bằng đức tin của mình*” (Ahmedabad, 1950, p.XIX).

Vốn là người theo Hindu giáo và nhất định không từ bỏ tôn giáo của mình song M.Gandhi luôn tìm cách thuyết phục sự hòa hợp giữa các tôn giáo trong đời sống nhân dân Ấn Độ, hướng họ vào cuộc đấu tranh chung cho sự nghiệp dân tộc. Ông nói: “*Nếu quả thực tôn giáo của chúng ta bất chúng ta không được coi kẻ tiện dân như người, thì thà rằng tôi ruộng bò đạo của tôi*” (Louis Fischer, 1953, p.87).

Trong tư duy của M.Gandhi, “*lòng nhân*” được đặt lên trên hết thảy, nó chi phối toàn bộ hệ thống tư tưởng triết học cũng như đường lối đấu tranh chính trị của ông. Chính vì vậy mà ông khẳng định: “*Nếu buộc phải dùng đến khi giới, thì dù chúng ta có thắng đi chăng nữa, lòng tôi cũng không thỏa nguyện. Tôn giáo không dạy chúng ta ghét bỏ người ngoại quốc. Tôi còn để lòng nhân lên trên lòng yêu nước của tôi*” (Louis Fischer, 1953, p.140). Đó là lý do làm cho mọi người, kể cả những người bất đồng quan điểm với ông đều tỏ lòng kính trọng đối với ông, đều gọi ông bằng cái tên triu mến: *Mahatma*.

M.Gandhi không phải là người đầu tiên đưa ra tư tưởng đoàn kết giữa người Hindu và Muslim ở Ấn Độ. Cùng với sự trưởng thành của ý thức dân tộc Ấn Độ, từ năm 1913 hội nghị của Liên đoàn Muslim (Muslim League) đã đặt ra vấn đề đoàn kết với người Ấn (D.C. Gupta, 1970, p.77). Tuy nhiên, vấn đề này thực sự được đặt ra từ năm 1916 với các Hội nghị của Đảng Quốc đại (National Congress) và Liên đoàn Muslim (Vân Ngọc Thành, 2001), sau đó được M.Gandhi tiếp tục theo đuổi.

Tháng 1/1915, M.Gandhi từ Nam Phi trở về Ấn Độ. Dù còn bỡ ngỡ, nhưng với kinh nghiệm hoạt động chính trị ở Nam Phi ông nhanh chóng nhận thức được rằng, muốn đòi được độc lập cho Ấn Độ thì

¹ Theo quan niệm của người Ấn, *Dharmayuddha* được hiểu như là một cuộc chiến tuân thủ đạo lý. Các nhà hiền triết Ấn Độ cho rằng, chiến tranh như là một hiện tượng của thực tế cuộc sống, phải chấp nhận nó. Tuy nhiên, khi tiến hành cần tuân thủ 5 nguyên tắc:

Không sử dụng vũ khí có độc hoặc phương tiện không trung thực;

Không được đánh khi kẻ thù ở vị trí bất lợi;

Người đã đầu hàng phải được bảo vệ;

Không tấn công những người đang chạy trốn, không vũ trang hoặc không chiến đấu;

Không tấn công những người đang chiến đấu với người khác.

người Hindu và Muslim phải đoàn kết chặt chẽ, cả hai cộng đồng này đều có một kẻ thù chung, đó là đế quốc Anh. Nhiều lần ông đã khẳng định: “*Sự đoàn kết Hindu và Muslim có ý nghĩa là tự trị*” (O.V. Martusin, 1970, p.72). Bởi vì cả người Hindu và người Muslim đều sinh ra từ một dân tộc, đều gọi Ấn Độ là Tổ quốc của mình nên họ phải đoàn kết chống kẻ thù chung. Để thực hiện điều này, M.Gandhi chỉ rõ “*Nguyên tắc thực thi đầu tiên để đạt sự đoàn kết đó là ở chỗ, mỗi thành viên của Đảng Quốc đại, dù anh ta theo tín ngưỡng nào, tôn giáo nào cũng phải nghĩ rằng người Hindu, Muslim, người theo Bái hỏa giáo, người theo đạo Do Thái... đều là một phần của cư dân Ấn Độ*” (O.V. Martusin, 1970, p.500). Trong tư duy của M.Gandhi thì không “*còn gì là tự nhiên hơn việc người Hindu và Muslim đã sinh ra và lớn lên trong lòng Ấn Độ, họ có niềm tin, ước vọng và sự vui sướng như nhau, họ sẽ là những người bạn, người anh em chân chính, những người anh em đã được sinh ra từ một người mẹ - Ấn Độ? Thật kỳ lạ là tại sao chúng ta lại phải tự mình đánh nhau, tại sao chúng ta không đoàn kết lại, và vì sao sự đoàn kết ấy lại trở thành nguy cơ đe dọa hòa bình?*” (O.V. Martusin, 1970, p.500).

Kêu gọi tinh đoàn kết giữa người Hindu và Muslim là nhằm mục đích đấu tranh cho nền tự trị (Swaraj) Ấn Độ cho nên M.Gandhi luôn gắn tinh đoàn kết này vào tư tưởng “*bất bạo lực*” (Ahimsa) và “*kiên trì chân lý*” (Satyagraha) của mình. Ông viết “*Liên minh giữa người Hindu và Muslim phải trở thành lợi ích đối với Ấn Độ và toàn thể giới vì nó chứa đựng thiện chí tốt lành và tình thần hòa hợp. Nó tiếp nhận bất bạo lực và chân lý như một biện pháp cần thiết để đạt được tự trị (Swaraj) ở Ấn Độ*” (O.V. Martusin, 1970, p.500).

Từ những nhận thức trên, M.Gandhi đã chủ động thiết lập mối quan hệ bạn bè với người Muslim, ông đã “*thường xuyên gặp gỡ với họ một cách tự nguyện*” (O.V. Martusin, 1970, p.383) và ông tích cực vun đắp tinh đoàn kết Hindu - Muslim thông qua việc ủng hộ cuộc đấu tranh của người Muslim đòi trả tự do cho hai anh em Ali và ủng hộ phong trào Khalifat của người Muslim. Chính ông là người khởi xướng thành lập Ủy ban Khalifat toàn Ấn với mục đích ủng hộ cho các yêu sách của người Muslim (D.C. Gupta, 1970, p.94).

Trên cơ sở của sự trưởng thành ý thức dân tộc ở Ấn Độ, M.Gandhi và các lãnh tụ của phong trào đòi độc lập ở Ấn Độ đã tiến tới thúc đẩy những hoạt động chung giữa Đảng Quốc đại và Liên đoàn Muslim. Các Hội nghị của Đảng Quốc đại và Liên đoàn Muslim diễn ra đồng thời vào cuối tháng 12/1916 ở Lucknow là những sự kiện trọng đại trong quá trình hòa hợp giữa người Hindu và Muslim (Vân Ngọc Thành, 2001). Trong các nghị quyết của mình, cả hai Đảng đều yêu cầu trao cho Ấn Độ quyền tự trị trong thành phần Đế quốc. Sau Công ước Lucknow cả hai Đảng tiếp tục hợp tác trên một số vấn đề. Đến năm 1917, lãnh đạo cả hai Đảng đã biểu thị sự phản đối gay gắt trước các mệnh lệnh của chính phủ ở Bengal, Madras, họ cổ động và bảo vệ cho những người tham gia Phong trào Tự trị. Tháng 10/1917, lãnh tụ hai Đảng đã gặp Montagu - Quốc vụ khanh nước Anh phụ trách về Ấn Độ tại New Delhi và trao cho ông ta một bản thỉnh nguyện. Đảng Quốc đại và Liên đoàn Muslim cũng đã có thái độ thống nhất trước các sự kiện đẫm máu ngày 13/4/1919 ở Jalliwala Bagh (Punjab)². Đây là thời kỳ các lãnh tụ của Đảng Quốc Đại và Liên đoàn Muslim, nổi bật là Gandhi và Azad, đã hết sức cố gắng xiết

² Ngày 13/4/1919, tại Amritsar, Ấn Độ, Tướng Dyer đã ra lệnh nổ súng vào đám đông người Ấn không vũ trang đấu tranh bất bạo lực tại Jallianwala Bagh, làm ít nhất 379 người chết, hàng nghìn người bị thương.

chặt hai phong trào lớn của quần chúng: Phong trào bất hợp tác với chính quyền Anh ở Ấn Độ (theo hình thức Hartal) và phong trào Khalifat của người Muslim. Nhờ vậy, người Hindu bắt đầu tham gia vào Phong trào Khalifat và người Muslim thì tham gia vào phong trào Bất hợp tác. Khẩu hiệu “*Người Hindu và Muslim muôn năm!*” đã xuất hiện ở nhiều nơi. Tuy nhiên, sự đoàn kết này luôn bị các mâu thuẫn tôn giáo và chính sách “*chia để trị*” của người Anh đe dọa, các cuộc xung đột vẫn thường xuyên diễn ra.

M.Gandhi đã chỉ ra rằng những bất đồng giữa người Hindu và Muslim trước hết xuất phát từ tình cảm tôn giáo bị người Anh lợi dụng bằng chính sách “*chia để trị*”. Từ đó, ông đề ra nguyên tắc để đoàn kết người Hindu và Muslim là phải tôn trọng lẫn nhau, cùng nhau giải quyết bất đồng bằng con đường hòa bình để tránh sự lợi dụng của chính quyền thực dân. Theo Gandhi, nguyên nhân cơ bản dẫn đến các cuộc xung đột giữa người Hindu và Muslim là việc người Muslim giết bò cái và người Ấn chơi nhạc cụ nơi cầu kinh của người Muslim khi họ đang cầu nguyện. Tuy nhiên, ông cũng chỉ ra rằng, việc chấm dứt việc giết bò cái không phải là giải pháp giải quyết xung đột. Ông nói: “*Vì sao người Ấn lại nổi dậy chống người Muslim mà không chống người Anh? Tôi không thể nào hiểu nổi sự ác cảm trong mối quan hệ với người Muslim qua sự trả thù này. Chúng ta không nói gì đến việc người Anh giết bò cái thế nhưng cơn phẫn nộ của chúng ta lại bắt đầu dâng lên ngàn ngạt khi nhìn thấy người Muslim làm việc này. Mọi sự công phẫn diễn ra vì bò cái đều không cứu được một con nào mà ngược lại đã làm cho sự khinh thường người Muslim tăng lên*” (*Young India*, December 24, 1924). Đồng thời, Gandhi cũng chú ý đến việc sử dụng nhạc cụ ở các nhà thờ Islam giáo và trước nơi cầu kinh của người Muslim khi họ đang cầu nguyện. Ông kêu gọi người Hindu tin tưởng vào suy nghĩ lành mạnh của người Muslim. Ông khuyên: “*Tôi nghe nói ở một số nơi người Hindu cố tình chọc tức người Muslim, sử dụng nhạc cụ ngay sau khi người Muslim bắt đầu cầu nguyện. Đây là hành động vô lý, thiếu tình hữu nghị. Tình bạn là ở chỗ quan tâm đến tình cảm của nhau*” (*Young India*, December 24, 1924).

Mặc dù Gandhi và các lãnh tụ khác đã hết sức cố gắng nhưng những xung đột giữa người Hindu và Muslim vẫn tiếp tục xảy ra ngày càng nhiều. Từ năm 1922 đến năm 1927 đã có 112 cuộc xung đột làm 450 người chết, và 5.000 người bị thương. Chỉ riêng năm 1925 đã có 16 cuộc xung đột xảy ra. Nguyên nhân của những xung đột không chỉ là sự xúi bẩy, khiêu khích từ phía chính quyền thực dân mà nó xuất phát từ ba phía, bao gồm phía người Hindu và Muslim. Trong các cộng đồng người Hindu và Muslim đã xuất hiện các phần tử bảo thủ cực đoan chống lại sự đoàn kết của hai cộng đồng. Một số người Muslim cho rằng việc đoàn kết với người Hindu làm cho người Muslim có thể không còn độc lập và các đặc quyền khác (*Lai Bahadur*, 1954). Còn trong cộng đồng người Ấn thì xuất hiện một nhóm Phục hưng cho một dân tộc Ấn độ cổ đại, tức là một Ấn Độ không có người Muslim. Thực tế này làm cho các xung đột diễn ra gay gắt. Trước tình hình đó, ngày 17/9/1924, Gandhi tuyên bố tuyệt thực đòi lãnh tụ cả hai phía tìm đến thỏa thuận chính trị. Cuộc tuyệt thực kéo dài đến ngày 8/11/1924 mới chấm dứt (*R.C. Majumdar*, 1963, p.283).

Dưới ảnh hưởng của Gandhi, ngày 26/10/1924 một Hội nghị đoàn kết được khai mạc do Motilal Nehru chủ trì, với sự tham gia của 300 đại biểu. Hội nghị đã thảo luận về các nguyên nhân của những xung đột cộng đồng tôn giáo. Hội nghị đã thành lập một Hội đồng (Panchayat) Trung ương gồm 15 thành viên. Hội đồng này thành lập ra các Hội đồng ở địa phương với nhiệm vụ điều tra và giải quyết

tất cả các bất đồng bằng con đường hòa bình. Tiếp đó, theo thỏa thuận của các lãnh tụ người Hindu và Muslim, Hội nghị thường niên của Đảng Quốc đại (tháng 12/1926) đã giao cho Ủy ban hành động (Working Committee) của Đảng Quốc đại thực hiện các biện pháp khẩn cấp để giải quyết mối quan hệ giữa người Hindu và Muslim và lập ra một dự án đề trình lên Ủy ban toàn Ấn của Đảng Quốc đại xem xét trước ngày 31/3/1927. Theo hướng này, M. M. Malavia và L.L Rai đã lập ra một dự án về khu vực bầu cử chung cho cả hai cộng đồng. Về phía người Muslim, theo sáng kiến của M. Jinnah, một nhóm lãnh tụ người Muslim đã tổ chức một Hội nghị ở Dehli ngày 20/3/1927. Hội nghị đã thông qua một dự án đề đoàn kết người Hindu và Muslim, và biểu thị sự nhất trí trong việc tổ chức các khu vực bầu cử ở các cơ quan hàng tỉnh và các cơ quan lập pháp với điều kiện là: người Sikh phải được tách ra thành một tỉnh riêng; các tỉnh Tây Bắc phải được áp dụng luật pháp như ở các tỉnh khác; số lượng đại biểu người Muslim ở Punjab và Bengal cần phải phù hợp với tổng số dân cư của người Muslim; người Muslim cần phải có 1/3 tổng số các chức vụ trong các cơ quan lập pháp Trung ương (D.C. Gupta, 1970, p.130). Tháng 5/1927, tại phiên họp ở Bombay, Ủy ban hành động của Đảng Quốc đại đã thông qua nghị quyết tán thành với dự án này của người Muslim. Kết quả là quan hệ Hindu - Muslim có dịu đi. Tuy nhiên những xung đột lại bùng lên mạnh mẽ ở Bihar, Punjab, các Tỉnh Liên hiệp, các tỉnh thuộc Trung ương. Sự bùng nổ xung đột giữa người Hindu và Muslim càng trở nên mạnh mẽ khi chi nhánh của Liên đoàn Muslim ở Punjab lên tiếng phản đối các dự án đã thỏa thuận. Do vậy, sự đàm phán giữa M. Gandhi và Phó vương Irwin trong Hội nghị Bàn tròn về quan hệ Hindu - Muslim đã thất bại. Xu hướng li tâm đã lan tràn khắp nơi. Và đến đầu năm 1930, Liên đoàn Muslim đã tranh cãi về việc để cho người Muslim khu vực bầu cử riêng, thành lập các Bộ riêng và xuất hiện tư tưởng thành lập một quốc gia Islam giáo độc lập (R.Prasad, 1947, p.143). M.Gandhi đã kịch liệt phản đối các tư tưởng phân liệt, ông cho rằng nó không chỉ gây hậu quả xấu cho người Muslim mà còn cả cho dân tộc Ấn Độ. Tuy nhiên, xu hướng chia tách người Muslim khỏi Ấn Độ gần như đã thắng thế. Ngày 20/11/1932, đại biểu tất cả các đảng phái, tổ chức chính trị của người Muslim Ấn Độ họp ở Delhi đã lên tiếng khước từ với mọi thỏa thuận đã đạt được giữa họ với người Hindu (M.Gandhi, 1969, p.575). Đảng Quốc đại liền tiếp tổ chức các cuộc mít tinh ở nhiều nơi để chống xu hướng ly khai của người Muslim trong suốt tháng 12/1932, nhưng những hoạt động này cũng không đạt được bất kỳ kết quả nào. Xung đột Hindu - Muslim đã diễn ra khắp các tỉnh có cư dân của hai cộng đồng sinh sống.

Mâu thuẫn ngày càng tăng giữa người Hindu và Muslim đã được thực dân Anh sử dụng triệt để. Kết quả là tháng 8/1947, Ấn Độ đã bị chia cắt, trên lãnh thổ của đất nước này đã ra đời hai quốc gia độc lập: Ấn Độ cho người Hindu và Pakistan và cho người Muslim.

Kết luận

Mặc dù những cố gắng của M.Gandhi đề đoàn kết người Hindu và Muslim thất bại trên thực tế nhưng nó có ý nghĩa to lớn trong việc thống nhất sức mạnh của dân tộc, lôi cuốn vào phong trào đòi độc lập ở Ấn Độ cả người Hindu, người Muslim và các cộng đồng dân cư khác... Nhờ những hoạt động của M. Gandhi, cộng đồng Muslim Ấn Độ sau ngày độc lập vẫn tiếp tục phát triển. Từ tỷ lệ hơn 20% dân cư, đến năm 1951, vẫn còn 9,93% người Muslim giáo trong toàn thể cư dân Ấn Độ. Con số này tăng lên 10,70%, 11,21% trong các năm 1961, 1971 và không ngừng tăng lên ở các thập kỷ sau (Houssain Kettani, 2014).

Việc các lãnh tụ Đảng Quốc đại nói chung, M. Gandhi nói riêng luôn nỗ lực xích lại gần với người Muslim, kể cả nhượng bộ người Muslim trong tỷ lệ bầu cử... trong lúc các lãnh tụ Liên đoàn Muslim muốn chia tách Ấn Độ càng cho thấy tư tưởng, tình cảm của M. Gandhi với người Muslim xuất phát từ lòng “nhân” của ông, từ sự trưởng thành ý thức quốc gia của người Ấn Độ, xem Ấn Độ là một chính thể, gồm những cộng đồng khác nhau, trong đó có người Muslim. Như một bi kịch, M.Gandhi phấn đấu cho tình đoàn kết Hindu-Muslim và ông chết trong sự chia rẽ giữa hai cộng đồng. Ngày nay, ước vọng của ông vẫn còn nguyên vẹn!

Tài liệu tham khảo

1. *Cuộc đời tranh đấu của Thánh Gandhi* (viết theo “*La vie de Mahatma Gandhi*” của Louis Fischer (1953), Tân Á, Sài Gòn.
2. M.Gandhi (1969), *Cuộc đời tôi*, Navaj (Educa Books).
3. M.K Gandhi (1950), *Satjagraha in South Africa*, Ahmedabad.
4. D.C. Gupta (1970), *Indian National Movement*, Delhi.
5. Houssain Kettani (2014), *The World Muslim population History & Prospect*, Research Publishing, Singapore.
6. Lai Bahadur (1954), *Muslim League*, Arga.
7. “*Lịch sử cận đại Ấn Độ*”, M.1961.
8. O.V.Martusin (1970), *Những quan điểm chính trị của Mohandas Karamchand Gandhi* (tiếng Nga), tr.383.
9. R.C. Majumdar (1963), *History of the Freedom Movement India*, Calcutta, Vol. III.
10. R.Prasad (1947), *India Divided*, Bombay.
11. Văn Ngọc Thành (2001), *Đảng Quốc Đại Ấn Độ với cuộc đấu tranh đòi quyền tự trị từ 1916 đến 1920*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
12. *Young India*. December 24, 1924.
13. Lai Bahadur, *Muslim League*, Arga 1954.
15. *Hind Swaraj*, dẫn theo “*Cuộc đời tranh đấu của Thánh Gandhi*”, (viết theo “*La vie de Mahatma Gandhi*” của Louis Fischer (1953), Tân Á, Sài Gòn, tr.7.
16. Houssain Kettani, *The World Muslim population History & Prospect*, Research Publishing, Singapore, 2014, p.106.